TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12/12/2024
"Về tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Th, sinh năm: 1972, địa chỉ: Thôn TN, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm: 1973, địa chỉ: Thôn TN, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các văn bản ghi lời khai nguyên đơn anh Trần Văn Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Th và chị Phạm Thị Th yêu thương nhau và được tự do tìm hiểu trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 1995, nhưng do vợ chồng không cẩn thận trong việc cất giữ giấy tờ nên đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn. Đến ngày 13/6/2011, vợ chồng làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại UBND xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do

quan điểm, lối sống, tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Hiện nay anh Trần Văn Th thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nữa nên anh Trần Văn Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Th.

Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 04 con chung: Con thứ nhất Trần Tuấn A, sinh ngày 12/3/1993; con thứ hai Trần Ngọc T, sinh ngày 25/6/1996; con thứ ba Trần Việt T, sinh ngày 21/5/2000. Các con đã trưởng thành, có sức khỏe, tự làm ăn để nuôi sống bản thân nên anh Thiện không không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con thứ tư Trần Thị Ánh T, sinh ngày 28/01/2007; nếu ly hôn anh Th thỏa thuận giao cháu T cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về tài sản và khoản nợ chung: Anh Trần Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án và văn bản ghi lời khai ngày 16/10/2024 chị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của anh Th về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị Th xác định không còn tình cảm với anh Th nữa, nhưng do phong tục tập quán nên chị không thỏa thuận ly hôn với anh Th mà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đơn phương theo đơn khởi kiện của anh Th.

- Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 04 con chung: Con thứ nhất Trần Tuấn A, sinh ngày 12/3/1993; con thứ hai Trần Ngọc T, sinh ngày 25/6/1996; con thứ ba Trần Việt T, sinh ngày 21/5/2000. Các con đã trưởng thành, có sức khỏe, tự làm ăn để nuôi sống bản thân nên chị Th không không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con thứ tư Trần Thị Ánh T, sinh ngày 28/01/2007; nếu ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T cho đến tuổi trưởng thành, chị Th không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Th trình bày vợ chồng có một số tài sản chung là: Một thửa đất, hai ngôi nhà (một nhà gỗ và một nhà xây) trên thửa đất tại thôn TN, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, nhưng chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết mà sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau bằng một vụ án khác.

- Về khoản nợ chung: Chị Th trình bày vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm đề nghị:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn tham gia đầy đủ các buổi làm việc do Tòa án triệu tập, còn bị đơn tại phiên tòa có đơn đề nghị xử vắng mặt tuy nhiên trong quá

trình giải quyết vụ án đã trình bày rõ các yêu cầu để Tòa án xem xét là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Trần Văn Th được ly hôn chị Phạm Thị Th.

- Về con chung và cấp dưỡng: Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Trần Thị Ánh T, sinh ngày 28/01/2007 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Th không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

- Về tài sản và khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14, buộc anh Trần Văn Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu có tại hồ sơ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về "Hôn nhân và gia đình" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa nguyên đơn anh Trần Văn Th, sinh năm 1972 và bị đơn chị Phạm Thị Th, sinh năm1973, cùng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TN, xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn Th có mặt, còn bị đơn có đơn đề nghị xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Th và chị Phạm Thị Th đều thừa nhận vợ chồng kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn vào năm 1995, nhưng do vợ chồng không cẩn thận trong việc cất giữ giấy tờ nên đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn. Đến ngày 13/6/2011, vợ chồng làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại UBND xã LM, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Th và chị Th do UBND xã LM cấp được anh Th giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ ánTòa án đã triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho chị Phạm Thị Th, nhưng chị Th không có mặt tại buổi hòa giải tại Tòa án, thể hiện chị Th không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy

trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không, tại văn bản ghi lời khai chị Th đồng ý ly hôn với anh Th. Điều đó chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử cho anh Trần Văn Th được ly hôn với chị Phạm Thị Th.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Vợ chồng có 04 con chung: Con thứ nhất Trần Tuấn A, sinh ngày 12/3/1993; con thứ hai Trần Ngọc T, sinh ngày 25/6/1996; con thứ ba Trần Việt T, sinh ngày 21/5/2000. Các con đã trưởng thành, có sức khỏe, tự làm ăn để nuôi sống bản thân nên anh Th và chị Th không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con thứ tư Trần Thị Ánh T, sinh ngày 28/01/2007. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T, anh Th đồng ý giao cháu T cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận sự thỏa thuận nuôi dưỡng con của các đương sự: Giao con chung Trần Thị Ánh T, sinh ngày 28/01/2007 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là có cơ sở theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Th không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Trần Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Văn Th và chị Phạm Thị Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Trần Văn Th được ly hôn chị Phạm Thị Th.

2. Giao con chung Trần Thị Ánh T, sinh ngày 28/01/2007 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2024) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

Chị Phạm Thị Th không yêu cầu anh Trần Văn Th cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

3. Anh Trần Văn Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Th đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0007418 ngày 14/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Anh Trần Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2024). Chị Phạm Thị Thường có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã LM;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Trọng